

Bản án số: 25/2019/HS-ST
Ngày 29-3-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Minh Hạnh
Thẩm phán: Bà Trần Thu H
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Minh Nguyệt
Bà Đỗ Thị Thanh Tú
Ông Nguyễn Huy Vĩnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Hưng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Thu – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 20/2019/TLST-HS ngày 22 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 141/2019/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 3 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 168/2019/HSST-QĐ ngày 19 tháng 3 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Thị Mai H**, sinh năm 1980 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Tổ số 631 đường N, phường Q, quận B, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: Lớp 5/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc O và bà Vũ Thị N; bị cáo chưa có chồng, có 03 con ngoài giá thú (con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2017); tiền sự: Không, có 02 tiền án:

- Bản án số 06/2016/HSST ngày 12 tháng 01 năm 2016 Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xử phạt 11 năm tù về tội *Mua bán trái phép chất ma túy*.

- Bản án số 28/2017/HSST ngày 24 tháng 8 năm 2017 Tòa án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng xử phạt 06 năm tù về tội *Mua bán trái phép chất ma túy*, tổng hợp hình phạt với Bản án số 06/2016/HSST buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 17 năm tù (đang hoãn thi hành án);

Bị bắt ngày **05 tháng 6** năm 2018, ra quyết định tạm giữ từ ngày 06 tháng 6 năm 2018 đến ngày 14 tháng 6 năm 2018 chuyển tạm giam; có mặt.

2. Đoàn Hồng H1, sinh năm 1967 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Số 315 gác 4, L, phường P, quận B, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: Lớp: 7/10; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Kế T và bà Phạm Thị S (đều đã chết); có 01 con chung với Nguyễn Thị Mai H (không đăng ký kết hôn); tiền án tiền sự và nhân thân:

- Bản án số 54/HSPT ngày 23 tháng 6 năm 1992 Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 06 tháng tù về tội *Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có* (đã xóa án tích),

- Bản án số 104/HSPT ngày 17 tháng 10 năm 1992 Tòa án nhân dân quận B thành phố Hải Phòng xử phạt 03 tháng tù về tội *Trộm cắp tài sản*. Tổng hợp hình phạt với bản án số 54/HSPT buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 09 tháng tù (chưa xóa án tích),

- Bản án số 89/2005/HSST ngày 11 tháng 7 năm 2005 Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương xử phạt 27 tháng tù về tội *Trộm cắp tài sản* (đã xóa án tích),

- Bản án số 43/2007/HSST ngày 21 tháng 11 năm 2007 Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Bình xử phạt 02 năm tù về tội về tội *Trộm cắp tài sản* (đã xóa án tích);

- Bản án số 22/2015/HSST ngày 30 tháng 01 năm 2015 Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 42 tháng tù về tội *Mua bán trái phép chất ma túy* (chưa xóa án tích)

Bị bắt ngày 05 tháng 6 năm 2018, ra quyết định tạm giữ từ ngày 06 tháng 6 năm 2018 đến ngày 09 tháng 6 năm 2018 chuyển tạm giam; có mặt.

3. Hoàng Thu H3, sinh năm 1989 tại Hải Phòng. ĐKNKTT: Thôn Y, xã A, huyện D, thành phố Hải Phòng; hiện tạm trú: Phòng số 7, nhà nghỉ A, khu R, phường N, quận K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: Lớp 11/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn H và bà Trương Thị T; chưa có chồng và có 01 con; tiền án, tiền sự và nhân thân: Án số 68/2011/HSST ngày 31 tháng 10 năm 2011 Tòa án nhân dân huyện D thành phố Hải Phòng xử phạt 03 năm tù cho hưởng án treo về tội *Bắt cóc nhằm chiếm đoạt tài sản* (đã xóa án tích); bị bắt ngày **31 tháng 5** năm 2018, ra quyết định tạm giữ từ ngày 01 tháng 6 năm 2018 đến ngày **08 tháng 6** năm 2018 chuyển tạm giam; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Thu H3*: Ông Nguyễn Duy N là Luật sư của văn phòng Luật sư N và cộng sự thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Đoàn Hồng H1*: Bà Trần Thị Thanh N và bà Hoàng Hải T đều là Luật sư của Công ty Luật H thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hải Phòng; bà Nga có mặt, bà Thanh vắng mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị Mai H*: Ông Nguyễn Xuân T là Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư M thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hải Phòng; có mặt

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*: Ông Nguyễn Ngọc O, sinh năm 1948; địa chỉ: Số 631 đường N, Q, quận B, thành phố Hải Phòng; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13 giờ 30 phút ngày 31 tháng 5 năm 2018, tại khu vực chân cầu Tam Bạc, phường C, quận L, thành phố Hải Phòng, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận L thành phố Hải Phòng kết hợp với các lực lượng chức năng kiểm tra, thu giữ trong cốp xe BKS 15E1- 00235 do Hoàng Thị H3, sinh năm 1989, ĐKNKTT tại thôn Y, xã A, huyện D, thành phố Hải Phòng điều khiển 01 túi nilon màu đen, bên trong có 01 túi nilon chứa tinh thể màu trắng giám định là 99,8992 gam ma túy loại Methamphetamine và 01 túi nilon chứa 10 viên nén màu hồng giám định là 0,9687 gam ma túy loại Methamphetamine. Ngoài ra, Cơ quan Công an còn thu giữ xe ô tô BKS 15E1- 00235 và 01 điện thoại di động OPPO màu đen, 01 vòng (lắc) kim loại màu vàng, 200.000 đồng của Hoàng Thị H3. Khám xét nơi ở của Hoàng Thu H3 tại phòng 7 nhà nghỉ S, khu R, phường N, quận K, thành phố Hải Phòng thu giữ một bộ dụng cụ sử dụng ma túy tự tạo.

Tại Cơ quan điều tra Hoàng Thu H3 khai: H3 là người giúp việc nhà cho Nguyễn Thị Mai H, sinh năm 1980, ở số 631 đường N, phường Q quận B, thành phố Hải Phòng, đồng thời giúp H thực hiện việc mua bán trái phép chất ma túy. Khoảng 12 giờ 45 phút ngày 31 tháng 5 năm 2018, H đưa cho H3 38.000.000 đồng để mua ma túy. H3 gọi điện thoại cho Đoàn Hồng H1, sinh năm 1967 trú tại số 315 gác 4 L, phường T, quận B, thành phố Hải Phòng (là chồng cũ của H) nhờ mua 100 gam ma túy đá, H2 báo giá 41.000.000 đồng. H3 đồng ý và bảo H2 cho vay 3.000.000 đồng. H2 hẹn H3 đến khu vực cổng nhà tang lễ Bệnh viện Việt Tiệp, H3 đưa 38.000.000 đồng cho H2. H2 đi lấy ma túy và hẹn H3 ra khu vực ngã tư đập Tam Kỳ để H2 giao ma túy. H3 điều khiển xe máy ra điểm hẹn dựng xe máy, H3 đến ngã tư đập Tam kỳ vào tiệm vàng L số 153 C xem vàng và chờ H2. Khoảng 10 phút sau H2 đến, H3 vay tiếp H2 1.500.000 đồng mua lắc vàng và đưa chìa khóa xe máy cho H2 để H2 cất ma túy vào cốp xe cho H3, sau đó H3 điều khiển xe máy đi về đến khu vực gầm cầu Tam Bạc thì bị bắt quả tang và thu giữ toàn bộ số ma

túy như trên. H3 khai 200.000 đồng là tiền của H3 đi làm thuê không liên quan đến mua bán ma túy.

Ngày 05 tháng 6 năm 2018 Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Đoàn Hồng H1, qua khám xét thu giữ trong túi quần và tất của H2 03 viên nén hình trụ tròn màu hồng giám định là 0,29 gam Methamphetamine; 02 túi nilon chứa tinh thể màu trắng giám định là 0,45gam Methamphetamine và 56.400.000 đồng.

Ngày 05 tháng 6 năm 2018 Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Thị Mai H, qua khám xét thu giữ 1 túi nilon màu đen đựng 06 túi nilon chứa tinh thể màu trắng giám định là 18,2666 gam Methamphetamine; 01 cân điện tử; 30.900.000 đồng và 01 điện thoại di động Iphone.

Cơ quan điều tra đã tiến hành bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Đoàn Hồng H1 và Nguyễn Thị Mai H về hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

Tại Cơ quan điều tra, Đoàn Hồng H1 khai: H2 và H đã từng chung sống với nhau như vợ chồng và có một con chung, sau này H2 không sống cùng H nữa nhưng thỉnh thoảng vẫn qua lại đưa đón con đi học. H2 biết H và H3 có hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Ngày 31 tháng 5 năm 2018, H3 điện thoại cho H2 nhờ mua hộ ma túy, H2 đồng ý. Sau khi nhận 38.000.000 đồng của H3, H2 bỏ thêm 3.000.000 đồng mua 100 gam ma túy đá của một người tên C tại ngõ 30 Trần Nguyên Hãn, quận L, thành phố Hải Phòng mang về khu vực ngã tư đập Tam Kỳ giao cho H3. Tại đây H2 còn cho H3 vay 1.500.000 đồng để H3 mua lắc vàng, số ma túy có khối lượng 0,74 gam Methamphetamine (trong đó có 03 viên hồng phiến) thu giữ tại nhà H2 là của Nguyễn Thị Mai H cho H2 chiều ngày 04 tháng 6 năm 2018 để H2 sử dụng. H2 cất đi với mục đích để sử dụng hoặc có ai mua thì bán, như H2 chưa bán được cho ai thì bị thu giữ như trên, số tiền 56.400.000 đồng thu giữ tại nhà H2 gồm 54.400.000 đồng là tiền của Vũ Thị G là chị gái cùng mẹ khác cha với H2 đưa và nhờ H2 mua xe máy hộ. Còn 2.000.000 đồng là tiền của H2 đi làm thuê không liên quan đến mua bán ma túy.

Nguyễn Thị Mai H khai: Ngày 31 tháng 5 năm 2018 H đã đưa 39.000.000 đồng cho H3 để nhờ H2 mua 100 gam ma túy đá về sử dụng và bán kiếm lời nhưng ngay sau khi mua được ma túy, H3 đã bị Cơ quan Công an bắt quả tang cùng tang vật như trên. Khoảng 11 giờ ngày 02 tháng 6 năm 2018, H đi một mình vào đường tàu Trần Nguyên Hãn, quận L, thành phố Hải Phòng mua 2.000.000 đồng ma túy đá và 03 viên hồng phiến của một người đàn ông không biết lai lịch địa chỉ. Đến khoảng 13 giờ 40 phút ngày 04 tháng 6 năm 2018, H lại vào đường tàu Trần Nguyên Hãn mua 9.000.000 đồng ma túy đá của một người phụ nữ tên là U (không biết lai lịch địa chỉ) mục đích để bán kiếm lời. Cuối giờ chiều cùng ngày 04 tháng

6 năm 2018 H cho H2 02 túi nilon ma túy đá và 03 viên hồng phiến. Sau đó H đã bán hai lần cho hai người đàn ông (không biết lai lịch địa chỉ) vào ngày 03, 05 tháng 6 năm 2018 được 900.000 đồng, số ma túy còn lại bị Cơ quan điều tra khám xét khẩn cấp thu giữ như trên. Trong số tiền 30.900.000 đồng Cơ quan điều tra thu giữ có 900.000 là tiền H bán ma túy mà có, 30.000.000 đồng là của ông Nguyễn Ngọc O bố H gửi H mua điện thoại.

Cơ quan điều tra đã triệu tập, ghi lời khai của bà Vũ Thu Hà sinh năm 1962, ở 18 Ký Con, phường T, quận B, bà Hà khai trước đó có đưa cho 54.000.000 đồng cho Đoàn Hồng H1 nhờ H2 Mua xe máy hộ.

Cơ quan điều tra đã triệu tập, ghi lời khai của ông Nguyễn Ngọc O, sinh năm 1948, ở số 631 đường N Q, quận B, thành phố Hải Phòng, ông O khai trước đó có đưa cho con gái là Nguyễn Thị Mai H 30.000.000 đồng nhờ H mua điện thoại hộ.

Cơ quan điều tra đã triệu tập, ghi lời khai của đối tượng Trần Thị Thu C là người mà Đoàn Hồng H1 đã bán ma túy cho H2 nhưng C không thừa nhận. Khám xét nơi ở của C không thu giữ được gì liên quan đến ma túy. Sau đó C đã bỏ đi khỏi địa phương, không xác định được đang ở đâu.

- Tại Bản Cáo trạng số 21/CT-VKS ngày 21 tháng 01 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng đã truy tố Nguyễn Thị Mai H, Đoàn Hồng H1, Hoàng Thu H3 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo qui định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Tại phiên toà, các bị cáo thừa nhận hành vi của mình như nội dung Bản Cáo trạng đã nêu và các bị cáo không có ý kiến thắc mắc hay khiếu nại gì.

- Tại phiên toà, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung Bản Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, các điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 39, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt Nguyễn Thị Mai H 20 năm tù về tội *Mua bán trái phép chất ma túy*; phạt tiền bị cáo từ 10 triệu đồng đến 20 triệu đồng.

Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, các điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt Đoàn Hồng H1 20 năm tù về tội *Mua bán trái phép chất ma túy*; phạt tiền bị cáo từ 10 triệu đồng đến 15 triệu đồng.

Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt Hoàng Thu H3 20 năm tù về tội *Mua bán trái phép chất ma túy*; phạt tiền bị cáo từ 10 triệu đồng đến 15 triệu đồng.

Đề nghị xử lý vật chứng liên quan theo qui định của pháp luật; trả lại tài sản không liên quan đến tội phạm cho các chủ sở hữu

- Người bào chữa cho các bị cáo không tranh luận về tội danh, khung hình phạt cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ mà Viện kiểm sát đã truy tố. Người bào chữa cho bị cáo H đề nghị cho bị cáo được hoãn chấp hành hình phạt tù vì đang phải nuôi 03 con, trong đó có một con dưới 03 tuổi; người bào chữa cho bị cáo H3 và bị cáo H2 đều đề nghị xem xét động cơ, vai trò của từng bị cáo để cho các bị cáo được hưởng mức án dưới mức mà Kiểm sát viên đã đề nghị.

- Các bị cáo không có ý kiến tranh luận với quan điểm của Kiểm sát viên, phần lời nói sau cùng của các bị cáo xin pháp luật khoa giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hải Phòng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục qui định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Đối với Cơ quan Điều tra Công an quận L là nơi ban đầu thụ lý vụ án đã chưa thực hiện đúng qui định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, chỉ cần kiến nghị để rút kinh nghiệm.

[2] Về tội danh: tại phiên tòa các bị cáo đều khai nhận hành vi như bản cáo trạng đã nêu. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người làm chứng; bản kết luận giám định; vật chứng thu giữ được cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã được xem xét công khai tại phiên tòa, nên đủ cơ sở kết luận: Trong ba ngày 31 tháng 5, 02 tháng 6 và 04 tháng 6 năm 2018, Nguyễn Thị Mai H đã tham gia mua tổng số 119,8745 gam chất ma túy Methamphetamine; Hoàng Thu H3 đã tham gia mua 100,8679 gam chất ma túy Methamphetamine; Đoàn Hồng H1 giúp sức cho H3 và H mua 100,8679 gam và được H cho 0,74 gam, tổng cộng là 101,6079 gam chất ma túy Methamphetamine; với mục đích để H3, H sử dụng và bán kiếm lời. H3 chưa kịp bán, còn H đã bán được 900.000 đồng thì bị Cơ quan bắt giữ. Hành vi của các bị cáo Nguyễn Thị Mai H, Hoàng Thu H3, và Đoàn Hồng H1 đã cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt: Trong vụ án này, các bị cáo đã cùng nhau thực hiện hành vi mua bán trái phép 100 gam chất ma túy Methamphetamine, nên đã phạm vào điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Tính chất vụ án là đặc biệt nghiêm trọng; hành vi phạm tội của các bị cáo không chỉ xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước ta mà còn gây mất trị an xã hội ở địa phương và là nguyên nhân gây ra các loại tội

phạm khác. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm nhằm răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

- Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, vai trò và hình phạt:

[5] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo H3 phạm tội không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo Nguyễn Thị Mai H có hai lần bị kết án tù và đang hoãn chấp hành hình phạt 17 năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy; Bản án số 28/2017/HSST ngày 24 tháng 8 năm 2017 Tòa án nhân dân quận K xác định bị cáo tái phạm. Bị cáo Đoàn Hồng H1 đã từng có 05 lần bị kết án, trong đó có 03 lần đã được xóa án tích; Bản án số 22/2015/HSST ngày 30 tháng 01 năm 2015 Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xác định bị cáo tái phạm chưa được xóa án tích. Nay các bị cáo lại phạm tội đặc biệt nghiêm trọng do cố ý, nên cả bị cáo H và bị cáo H2 cùng phải chịu tình tiết tăng nặng “tái phạm nguy hiểm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo H thì ngoài việc bỏ tiền chỉ đạo H3 mua ma túy, bị cáo còn hai lần tự đi mua ma túy về bán kiếm lời nên phải chịu thêm 01 tình tiết tăng nặng là “phạm tội từ hai lần trở lên”, quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự

[6] Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ “người phạm tội thành khẩn khai báo” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo Đoàn Hồng H1 có thời gian tham gia quân đội, có mẹ được tặng huân chương kháng chiến chống Mỹ; bị cáo H đang nuôi con nhỏ dưới 3 tuổi; nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Về vai trò và hình phạt: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn nên căn cứ Điều 17 và Điều 58 Bộ luật Hình sự để xử lý các bị cáo. Bị cáo H giữ vai trò chính, trực tiếp điều hành việc mua bán ma túy, phạm tội có nhiều tình tiết tăng nặng hơn xếp thứ nhất; xếp sau là H2 có vai trò ngang bị cáo H3 nhưng có nhân thân xấu; H3 xếp cuối do có nhân thân tốt hơn. Ngoài ra cũng cần xem xét lượng chất ma túy các bị cáo mua để lượng hình, cụ thể: bị cáo Nguyễn Thị Mai H là người cầm đầu, mua lượng chất ma túy nhiều hơn, bản thân đang được hoãn thi hành hình phạt 17 năm tù về tội ma túy mà vẫn tiếp tục phạm tội đặc biệt nghiêm trọng, nên căn cứ Điều 39 để cách ly khỏi xã hội vĩnh viễn; bị cáo Đoàn Hồng H1 có vai trò thấp hơn H, phạm tội có 02 tình tiết giảm nhẹ và 02 tình tiết tăng nặng, nhưng vừa ra tù về tội ma túy lại tiếp tục phạm tội, nên cần xử theo mức khởi điểm của khung hình phạt; bị cáo Hoàng Thu H3 có nhân thân tốt hơn, phạm tội không có tình tiết tăng nặng và 01 tình tiết giảm nhẹ, nên có thể xử phạt dưới khung hình phạt.

[8] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, không có tài sản riêng có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[9] Bị cáo H3 bị bắt giữ ngày 31 tháng 5 năm 2018 nhưng đến ngày 01 tháng 6 năm 2018 Cơ quan điều tra mới ra quyết định tạm giữ; tương tự các bị cáo H2 và H bị bắt ngày 05 tháng 6 năm 2018 nhưng đến ngày 06 tháng 6 năm 2018 mới có quyết định tạm giữ. Tuy nhiên trong hồ sơ không thể hiện các bị cáo bị giữ 01 ngày bởi quyết định nào của Cơ quan Điều tra. Do đó, khi tính thời hạn chấp hành hình phạt cần căn cứ vào Điều 8 Bộ luật Tố tụng hình sự để áp dụng có lợi cho các bị cáo.

[10] Về xử lý vật chứng:

- 03 phong chứa chất ma túy còn lại sau giám định có niêm phong, 02 bộ dụng cụ sử dụng ma túy tự chế, 02 cân điện tử, 01 ví giả da màu xanh, 01 ví giả da màu đen, 01 ống nhựa màu đen cắt vát một đầu, 50 vỏ túi nilon là những vật chứng sử dụng vào việc phạm tội hoặc không còn giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

- 02 điện thoại di động trong đó có 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO của H3, 01 điện thoại NOKIA của H2 sử dụng liên lạc mua bán ma túy; 900.000 đồng của bị cáo H và 200.000 đồng của bị cáo H3 do mua bán ma túy mà có; cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Số tiền 30.000.000 đồng của ông Nguyễn Ngọc O gửi bị cáo H mua điện thoại, không liên quan đến ma túy nên cần trả lại cho ông O; 01 điện thoại nhãn hiệu IPHONE và 2.000.000 đồng của Đoàn Hồng H1 không chứng minh được liên quan đến mua bán ma túy nên cần trả lại cho bị cáo.

[11] Về án phí: Các bị cáo đều phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

[12] Trong vụ án này còn có các đối tượng Trần Thị Thu C theo lời khai của Đoàn Hồng H1 là người bán ma túy cho H2; người đàn ông và người phụ nữ tên Hồng bán ma túy cho Nguyễn Thị Mai H tại khu vực đường tàu Trần Nguyên Hãn, quận L, thành phố Hải Phòng có dấu hiệu phạm tội *Mua bán trái phép chất ma túy*; hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên cần kiến nghị Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, làm rõ để xử lý trước pháp luật để tránh bỏ lọt tội phạm.

[13] Hồ sơ vụ án thể hiện: Trong quá trình điều tra, Công an quận L khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Thị Thu C, kết thúc trong biên bản vào hồi 12 giờ ghi *không thu giữ được gì*. Tuy nhiên tại biên bản lập vào hồi 12 giờ 30 phút cùng ngày tại trụ sở Công an Quận ghi nhận thu giữ số tiền 1.300.000.000 đồng cùng 01 điện thoại iphone của C, không ghi rõ lý do; ý kiến của C ghi là tiền của bà Đ (mẹ C), còn điện thoại của C. Lấy lời khai cùng ngày, bà Đ khai là công an vào nhà bà ở hỏi C và niêm phong số tiền của bà đang đếm mang đi mà không lập biên bản. Ngày 31 tháng 7 năm 2018 Công an quận L đã ra quyết định trả lại toàn bộ số tiền và chiếc điện thoại nói trên. Xét việc thu giữ tiền không có người làm chứng ký vào biên bản, sau đó không tiến hành giám định và đưa vào bảo quản tại kho bạc

mà vội vàng xử lý khi chưa tiến hành điều tra đầy đủ về nguồn gốc số tiền; không trích xuất dữ liệu trong điện thoại của C để điều tra về hành vi liên quan đến mua bán ma túy là có dấu hiệu vi phạm tố tụng. Cần kiến nghị với Viện Kiểm sát, Cơ quan Điều tra xem xét rút kinh nghiệm và xử lý theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, các điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 39, điểm a khoản 1 Điều 55, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo: Nguyễn Thị Mai H tù chung thân về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tổng hợp với hình phạt **17** năm tù của Bản án số 28/2017/HSST ngày 24 tháng 8 năm 2017 của Tòa án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng, bị cáo phải chấp hành chung là **tù chung thân**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo **là ngày 05 tháng 6 năm 2018**.

Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo: Đoàn Hồng H1 **20** năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo **là ngày 05 tháng 6 năm 2018**.

Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo: Hoàng Thu H3 **18** năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ **là ngày 31 tháng 5 năm 2018**.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 87 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015;

- Tịch thu tiêu hủy 03 phong bì dán kín các mếp có niêm phong, 02 bộ dụng cụ sử dụng ma túy tự chế, 02 cân điện tử, 01 ví giả da màu xanh, 01 ví giả da màu đen, 01 ống nhựa màu đen cắt vát một đầu, 50 vỏ túi nilon.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại NOKIA của Đoàn Hồng H1; 200.000 đồng và 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO thu được của Hoàng Thu H3; 900.000 đồng thu được của Nguyễn Thị Mai H.

- Trả lại cho bị cáo Đoàn Hồng H1 **2.000.000** đồng và 01 điện thoại nhãn hiệu IPHONE, trả lại ông Nguyễn Ngọc O **30.000.000** đồng.

(Theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 22 tháng 01 năm 2019 và Biên lai thu tiền số 0001409 ngày 22 tháng 01 năm 2019 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng)

3. Căn cứ điểm h khoản 33 Điều 326 Bộ luật Tố tụng hình sự; Kiến nghị Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng và cơ quan Điều tra Công an thành phố

Hải Phòng kiểm tra, rút kinh nghiệm đối với việc thu giữ, xử lý vật chứng là số tiền và chiếc điện thoại đã thu giữ của bà Nguyễn Thị Đ và Trần Thị Minh C.

4. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Công an thành phố Hải Phòng;
- Cục THADS thành phố Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Bị cáo;
- Phòng KTNV và THA TAND TP. Hải Phòng;
- PV 27 Công an TPHP;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Minh Hạnh